

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
NGHỊ ĐỊNH 07/2016/ND-CP**

- Các Bộ ngành đã góp ý bằng văn bản: Bộ Tư Pháp¹, Bộ Ngoại giao², Bộ Quốc Phòng³, Bộ Công An⁴, Bộ Tài chính⁵, Bộ Nội vụ⁶
- Các Địa phương đã góp ý bằng văn bản: Hà Nội⁷, TP Hồ Chí Minh⁸, Đà Nẵng⁹
- Các Đơn vị thuộc Bộ Công Thương đã góp ý: Văn phòng Bộ¹⁰, Vụ Pháp chế¹¹, Chính sách thương mại đa biên¹², Đảng ủy Bộ

I	HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH		
	Vụ Pháp chế	Thành phần hồ sơ đã cơ bản đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 12 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đề nghị tiếp tục hoàn thiện, tuân thủ đầy đủ quy định, quy trình, thủ tục, biểu mẫu các loại hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định nêu trên	Nhất trí tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa nội dung hồ sơ dự thảo Nghị định

¹ Công văn số: 6247/BTP-PLQT&GQTCĐTQT ngày 13/8/2026

² Công văn số 6961/BNG-NGKT ngày 11/8/2026

³ Công văn số: 5688/BQP-TC ngày 02/8/2026

⁴ Công văn số 15459/ANKT-ANCT ngày 28/8/2026

⁵ Công văn số: 11908/BTC-ĐTNN ngày 07/8/2026

⁶ Công văn số: 8486/BNV-TCBC ngày 06/8/2026

⁷ Công văn số: 7725/SCT-XNK ngày 17/8/2026

⁸ Công văn số: 11952/SCT-KTQT ngày 05/8/2026

⁹ Công văn số: 4531/SCT-QLTM ngày 04/8/2026

¹⁰ Công văn số: 1377/VP-THCC ngày 06/8/2026

¹¹ Công văn số: 2556 /PC.KTHN ngày 05/8/2026

¹² Công văn số: 1155/ĐB-WTO ngày 10/8/2026

I	HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH		
	Sở Công Thương TP Hồ Chí Minh	Hồ sơ gửi thiếu dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành nên Sở Công Thương chưa có đủ cơ sở góp ý đối với 03 Phụ lục kèm theo Báo cáo	Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật và 03 Phụ lục kèm theo đã được gửi kèm trong bộ hồ sơ xin ý kiến. Các Bộ, ngành, địa phương khác đều nhận được đầy đủ
II	BÁO CÁO TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT		
		Không có ý kiến góp ý	
III	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG		
		Không có ý kiến góp ý	
IV	TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH		

	Bộ Nội vụ	Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết: Thống nhất với Bộ Công Thương về việc đề xuất xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP1 để thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước trong việc hoàn thiện thể chế về cạnh tranh, cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW2, Kết luận 155-KL/TW3 và phù hợp với nguyên tắc phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về việc xây dựng nghị định phân cấp, phân quyền.	Thống nhất ý kiến
	Bộ Quốc phòng	Thống nhất với sự cần thiết xây dựng và ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung	Thống nhất ý kiến
	Bộ Tài chính	Rà soát dự thảo Tờ trình và Bản so sánh thuyết minh để chỉnh sửa thống nhất tên văn bản thành “ <i>Nghị định số 07/2016/NĐ-CP</i> ” tránh ghi nhầm thành “ <i>Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2016</i> ” như trong tiêu đề và nội dung một số phần tại dự thảo Tờ trình và Bản so sánh thuyết minh.	Nhất trí tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa

	Bộ Tư pháp	Về nội dung dự thảo Tờ trình, Bộ Tư pháp đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung và hình thức của dự thảo Tờ trình để bảo đảm phù hợp với Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Bên cạnh đó, đề nghị Bộ Công Thương lưu ý các nội dung sau:	Nhất trí tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa nội dung, hình thức Tờ trình Chính phủ.
		- Dự thảo Tờ trình đã đề cập về cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn của việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, tuy nhiên Mục I.2 (Cơ sở pháp lý) mới chỉ dừng lại ở việc liệt kê các văn bản quy phạm pháp luật chứ chưa cụ thể căn cứ pháp lý ở điều, khoản nào tại các văn bản này. Ngoài ra, Mục I.2 chưa đề cập đến Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP là văn bản quy định trực tiếp việc đơn giản hóa TTHC liên quan đến lĩnh vực thương mại quốc tế nêu tại Phần B (I, II) Mục 2 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP, do đó, đề nghị Bộ Công Thương rà soát, bổ sung cơ sở pháp lý nêu trên.	Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ mà các cơ sở pháp lý được liệt kê tại Mục I.2 Tờ trình đã đặt ra. Ngoài ra, Bộ Công Thương đã bổ sung vào Tờ trình những nội dung, nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Phần B Mục 2 Phụ lục III Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP.

		- Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp nhận thấy Mục 3 (Cơ sở thực tiễn) của dự thảo Tờ trình có một số nội dung có thể là cơ sở pháp lý nhưng đang được xem là cơ sở thực tiễn chẳng hạn như các quy định của Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương rà soát để bảo đảm tên đề mục phù hợp với nội dung được trình bày.	Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại vào nội dung về cơ sở pháp lý ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 07/2016/NĐ-CP do Điều 35 của Nghị định số 146/2025/NĐ-CP đã chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương trong việc cấp cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh trong trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành cho UBND cấp tỉnh thực hiện.
		- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 731/TTg CĐS ngày 26/6/2026 về việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả 11 Nghị quyết của Chính phủ, trong đó yêu cầu các bộ, cơ quan “Kiểm soát chặt, không để phát sinh thêm TTHC, điều kiện kinh doanh sau khi cắt giảm, đơn giản hóa trong quá trình 7 xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật”, đề nghị Bộ Công Thương khẳng định rõ trong Tờ trình về việc dự thảo không làm phát sinh mới TTHC, điều kiện kinh doanh bảo đảm thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.	Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung báo cáo rõ trong Tờ trình về việc giữ nguyên các TTHC đã được quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP và không làm phát sinh mới TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

	Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương	Dự thảo Tờ trình đã đáp ứng các đề mục nội dung được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, theo đó bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo nghị định đã bao gồm việc nêu rõ nội dung sửa đổi, hoàn thiện như quy định tại khoản 2 Điều trên, tuy nhiên cần lưu ý thêm một số nội dung sau: - Về thể thức, bố cục trình bày, đề nghị quý Vụ rà soát, hoàn thiện theo mẫu số 02 (Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật) kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. - Đề nghị mô tả sơ bộ nhiệm vụ, yêu cầu của Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới tại phần căn cứ chính trị;	Nhất trí tiếp thu và đã hoàn thiện Tờ trình Chính phủ theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung các nội dung liên quan tại Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới
--	--	--	--

		- Xác định trường hợp, bổ sung căn cứ ban hành Nghị định theo quy định tại Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15), đồng thời điều chỉnh, chuyển Nghị quyết số 71/2006/QH của Quốc hội sang mục 2 (cơ sở pháp lý);	Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Mục I.1.2 Cơ sở pháp lý của Tờ trình Chính phủ
		- Chỉnh sửa thông tin hiệu lực của Nghị định số 146/2025/NĐ-CP là “ <i>có hiệu lực đến hết ngày 28/02/2026</i> ” thành “ <i>hết hiệu lực kể từ ngày 01/03/2026</i> ”, thống nhất tại toàn bộ dự thảo Tờ trình.	Nhất trí tiếp thu
		- Tại mục 3.2, đề nghị bổ sung thông tin “ngày 23/07/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 293/2026/NĐ-CP hướng dẫn thực thi Công ước La Hay ngày 05 tháng 10 năm 1961 về miễn hợp pháp hóa đối với giấy tờ công của nước ngoài (Công ước Apostille), có hiệu lực kể từ ngày 11/09/2026.	Nhất trí tiếp thu

		- Tại mục 3.3, về phương thức nộp hồ sơ đến cơ quan cấp giấy phép, các cách thức tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính được quy định chi tiết tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, được bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Vì vậy, do đã có quy định cụ thể của Chính phủ, đề nghị quý Vụ nghiên cứu, thuyết minh theo hướng sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với quy định hiện hành.	Không có cơ sở tiếp thu do Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP đã bị thay thế bởi Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Bộ Công Thương đã viện dẫn quy định về cách thức nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.
--	--	--	---

		- Mục 3.4 về tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước, hiện đang thuyết minh nội dung trùng lặp với nội dung tại mục 3.1 của dự thảo. (Giải thích rõ hơn vì ND 07 có vai trò Bộ CT nay đã phân cấp)	Nhất trí tiếp thu. Mục 3 của Tờ trình Chính phủ nêu cơ sở thực tiễn, theo đó, Mục 3.1 dẫn quy định tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại về phân cấp “<i>Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương về việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh quy định tại Điều 6 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện</i>”. Trong khi đó, Mục 3.4 dẫn quy định tại Nghị định 07/2016/NĐ-CP phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho Sở Công Thương và Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao các địa phương thực hiện; phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh cho Bộ Công Thương thực hiện để chứng minh sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định phân cấp tại Nghị định 07/2016/NĐ-CP.
		- Bổ sung danh mục tài liệu như đã nêu tại mục VI (Đề xuất, kiến nghị). (Danh mục ý kiến các Bộ, ngành, địa phương)	Nhất trí tiếp thu và đã lập danh mục ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương kèm theo tại Hồ sơ dự thảo Nghị định

		- Ngoài ra, trường hợp nội dung dự thảo Tờ trình duy trì nhiều hơn 10 trang A4, đề nghị quý Vụ chuẩn bị Tờ trình tóm tắt kèm theo (không quá 06 trang A4) theo quy định tại điểm b Điều 13 Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29/5/2026 của Chính phủ ban hành quy chế làm việc của Chính phủ.	Thống nhất ý kiến và đã dự thảo Tờ trình tóm tắt trong Hồ sơ dự thảo Nghị định
	Sở Công Thương TP Hồ Chí Minh	- Tại đoạn áp cuối mục 3.3.1 Phần I, trang 4 dự thảo: đề nghị bỏ cụm “và Điều 35 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP”. Lý do: Điều 35 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP chỉ liên quan đến thẩm quyền cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài và chấm dứt hoạt động Chi nhánh quy định tại Điều 6 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, trong khi đoạn này đang đề cập đến Điều 5 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP về thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. - Tại đoạn cuối mục 3.3.2 Phần I, trang 5 dự thảo: đề nghị điều chỉnh lỗi chính tả của từ “quy định” trong câu cuối.	Nhất trí tiếp thu và đã rà soát, chỉnh sửa nội dung Tờ trình.
V	BẢN SO SÁNH THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH		

	Sở Công Thương TP Hồ Chí Minh	- Nội dung thuyết minh Điều 5: đề nghị bỏ cụm “và Điều 35 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP” do không liên quan đến thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.	Nhất trí tiếp thu
		- Nội dung dự thảo Nghị định tại Điều 45: đề nghị điều chỉnh cụm “ <i>nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài</i> ” trong đoạn 2 khoản 2 thành “ <i>thương nhân nước ngoài; văn phòng đại diện, chi nhánh thương nhân nước ngoài</i> ”	Nhất trí tiếp thu
		- Nội dung dự thảo Nghị định tại Điều 46: đối với các Điều, khoản quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP cần bãi bỏ tại khoản 2, đề nghị cập nhật theo bản dự thảo chính thức trình Chính phủ, sau khi xem xét, tiếp thu ý kiến góp ý Hồ sơ dự thảo Nghị định. Đồng thời, đề nghị điều chỉnh nội dung “ <i>bãi bỏ Điều 36 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP</i> ” thành “ <i>bãi bỏ Điều 35 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP</i> ”	Nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa do Nghị định số 146/2025/NĐ-CP sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 01/3/2027.
		- Các nội dung còn lại đề nghị hoàn chỉnh, cập nhật theo bản dự thảo chính thức trình Chính phủ sau khi xem xét, tiếp thu ý kiến góp ý Hồ sơ dự thảo Nghị định.	Thông nhất ý kiến

VI	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH Đối với nội dung Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, các Bộ, địa phương và đơn vị có liên quan tham gia ý kiến đối với các nhóm vấn đề chính sau: 1) Thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập chi nhánh của thương nhân nước ngoài 2) Điều kiện cấp Giấy phép, trình tự thủ tục cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; 3) Điều kiện cấp Giấy phép, trình tự thủ tục cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của thương nhân nước ngoài trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; 4) Việc cắt giảm thành phần hồ sơ và thủ tục hành chính tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP; 5) Quy định cụ thể về trường hợp miễn hợp pháp hóa giấy tờ công theo quy định tại Công ước La Hay ngày 05 tháng 10 năm 1961 về miễn hợp pháp hóa đối với giấy tờ công của nước ngoài (Công ước Apostille); 6) Bổ sung thành phần hồ sơ chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh 7) Bổ sung quy định xử phạt hành vi vi phạm hành chính của thương nhân nước ngoài, văn phòng đại diện, chi nhánh 8) Một số nội dung khác.
1	Thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập chi nhánh của thương nhân nước ngoài

	Bộ Tư pháp	Về Điều 2 của dự thảo Nghị định, khoản 1 điều này quy định: “1. Thay thế Điều 5 như sau: “UBND cấp tỉnh nơi thương nhân dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện, Chi nhánh là Cơ quan cấp Giấy phép thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành”. Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương làm rõ cơ sở pháp lý đối với quy định nêu trên.	- Điều 5 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP đã phân cấp cho Sở Công Thương, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập <u>Văn phòng đại diện</u> và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện. - Điều 6 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP đã phân cấp cho Bộ Công Thương cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập <u>chi nhánh</u> và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh. - Khoản 2 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 quy định: “Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phân cấp cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ”. - Khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “2. Việc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây: a) Xác định rõ nội dung và phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn mà chính quyền địa phương được quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả; b) Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước ở trung ương cho chính quyền địa phương...”.
--	-------------------	---	--

		Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định về việc thay thế Điều 5 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP với nội dung về thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và giấy phép thành lập Chi nhánh mà không điều chỉnh tên của điều này. Trong khi đó, tên Điều 5 của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP là “Thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện”. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc sự cần thiết về việc thay thế tên của Điều 5 nêu trên, bảo đảm tên gọi và nội dung của điều khoản tương thích với nhau.	- Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật”. Căn cứ Luật và Nghị định nêu trên, Dự thảo Nghị định sửa đổi thống nhất phân cấp UBND cấp Tỉnh là cơ quan đầu mối quản lý <u>văn phòng đại diện và chi nhánh</u> của thương nhân nước ngoài tại địa phương (tích hợp Điều 5 và Điều 6 của NĐ 07/2016), theo đúng chủ trương phân cấp, phân quyền của Trung ương và tạo điều kiện cho hoạt động quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh theo nguyên tắc “Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Như đã giải trình ở trên, Dự thảo Nghị định mới thống nhất giao UBND cấp Tỉnh là cơ quan đầu mối quản lý <u>văn phòng đại diện và chi nhánh</u> của thương nhân nước ngoài tại địa phương (tích hợp Điều 5 và Điều 6 của NĐ 07/2016). Do vậy, tên và nội dung của điều khoản liên quan cũng được hợp nhất nhằm thống nhất, quy định rõ về Cơ quan cấp Giấy phép đối với <u>Văn phòng đại diện và Chi nhánh</u> tại địa phương; bãi bỏ Điều 6 của Nghị định 07/2016/NĐ-CP.
--	--	--	---

	Bộ Tài chính	Về thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Khoản 1 (thay thế Điều 5 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP) và Khoản 3 (bãi bỏ Điều 6 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP) Bộ Tài chính thống nhất với đề xuất chuyển toàn bộ thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép Văn phòng đại diện, chi nhánh về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Quy định này đảm bảo thống nhất với Luật Đầu tư năm 2025, Luật Tổ chức Chính phủ 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 và tính liên tục của Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại (có hiệu lực đến hết ngày 28/02/2027).trong việc đồng bộ dữ liệu quản lý nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn.	Thống nhất ý kiến.
	Văn phòng Bộ Công Thương	Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo, đối với nội dung thay thế Điều 5 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo bổ sung tên Điều này theo hướng “<i>Thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh</i>” và hiệu chỉnh kỹ thuật soạn thảo điều khoản theo đúng mẫu quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Nhất trí tiếp thu và đã chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 1 Dự thảo Nghị định

2	Điều kiện cấp Giấy phép, trình tự thủ tục cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành
---	--

	Sở Công Thương TP Hồ Chí Minh	Liên quan đến điều kiện và trình tự, thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Điều 7 và Điều 11 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, đang bị bãi bỏ tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định: Đề nghị <u>giữ</u> quy định tại khoản 5 Điều 7: “5. <i>Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành)</i>” và điều chỉnh <u>bỏ</u> quy định lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành đối với “<i>trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành</i>” tại khoản 4 Điều 11.	Luật Thương mại và Nghị định 07/2016NĐ-CP quy định Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài chỉ thực hiện chức năng văn phòng liên lạc, tìm hiểu thị trường, xúc tiến, thúc đẩy cơ hội đầu tư kinh doanh. Do vậy, các Văn phòng đại diện không trực tiếp kinh doanh, sinh lời, không gây áp lực cạnh tranh trực tiếp với doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương nhất trí tiếp thu ý kiến của Sở Công Thương theo hướng <u>bỏ</u> quy định Cơ quan cấp Giấy phép phải lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành đối với trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Đối với trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, dự thảo Nghị định sửa đổi bãi bỏ yêu cầu Cơ quan cấp Giấy phép hỏi ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành để thực hiện phân cấp triệt để, cắt giảm thủ tục hành chính. Do đó, Dự thảo Nghị định đã bãi bỏ khoản 4 và 5 Điều 7 Nghị định 07/2016/NĐ-CP về điều kiện cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đối với nội dung quốc tịch của thương nhân nước ngoài thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và hoạt động của Văn phòng đại diện phải phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
--	---	--	---

			Dự thảo Nghị định chỉ giữ lại yêu cầu Cơ quan cấp Giấy phép xin ý kiến Bộ, ngành trong trường hợp nội dung hoạt động của văn phòng đại diện đó có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao của Việt Nam, (xin ý kiến Bộ Ngoại giao); hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam (xin ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).
	Sở Công Thương TP Đà Nẵng	Đối với quy định bãi bỏ thủ tục lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành đối với trường hợp cấp, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài: Sở Công Thương thống nhất với chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho địa phương nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của cơ quan cấp phép. Tuy nhiên, đối với các trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ là thành viên điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc xem xét hồ sơ cần đánh giá sự phù hợp với cam kết quốc tế và quy định quản lý chuyên ngành; do đó, cơ quan cấp phép tại địa phương gặp khó khăn trong việc đánh giá đầy đủ điều kiện cấp phép do không thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành.	Thống nhất ý kiến. Luật Thương mại và Nghị định 07/2016 quy định Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài chỉ thực hiện chức năng văn phòng liên lạc, tìm hiểu thị trường, xúc tiến, thúc đẩy cơ hội đầu tư kinh doanh. Do vậy, các Văn phòng đại diện không trực tiếp kinh doanh, sinh lời, không gây áp lực cạnh tranh trực tiếp với doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường. Dự thảo Nghị định đã phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho địa phương nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của cơ quan cấp phép. Đối với văn phòng đại diện, Cơ quan cấp Giấy phép chỉ xin ý kiến Bộ, ngành trong trường hợp (i) nội dung hoạt động của văn phòng đại diện đó có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao của Việt Nam, (xin ý kiến Bộ Ngoại giao); (ii) nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia,

	Sở Công Thương TP Đà Nẵng	Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu <u>bổ sung cơ chế hướng dẫn hoặc cơ chế tham vấn Bộ quản lý chuyên ngành</u> đối với các trường hợp đặc thù, phức tạp hoặc chưa có quy định rõ, theo hướng chỉ thực hiện khi cần thiết. Quy định này vừa bảo đảm thực hiện chủ trương phân quyền, phân cấp, vừa tạo cơ sở để địa phương giải quyết hồ sơ thống nhất, đúng quy định và hạn chế rủi ro trong quá trình thực thi.	trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam (xin ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an). Sau khi Nghị định được ban hành sẽ có hiệu lực áp dụng trực tiếp. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương đã, đang và sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Cơ quan cấp giấy phép (UBND cấp Tỉnh) rà soát các vướng mắc, bất cập để xem xét, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ.
	Vụ Chính sách thương mại đa biên	Liên quan đến việc bãi bỏ quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định 07/2016/NĐ-CP liên quan đến Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành về nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, quốc tịch của thương nhân nước ngoài, <i>Vụ CSTM Đa biên nhất trí với đề xuất này nhằm đảm bảo chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các địa phương.</i>	Thống nhất ý kiến. Chỉnh sửa Dự thảo Nghị định theo hướng đối với Văn phòng đại diện, Cơ quan cấp Giấy phép chỉ xin ý kiến Bộ, ngành trong trường hợp (i) nội dung hoạt động của văn phòng đại diện đó có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao của Việt Nam, (xin ý kiến Bộ Ngoại giao); (ii) nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam (xin ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).
3	Điều kiện cấp Giấy phép, trình tự thủ tục cấp Giấy phép thành lập chi nhánh của thương nhân nước ngoài trong trường hợp nội dung hoạt động của chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành		

	Bộ Tư pháp	Về quy trình giải quyết, Dự thảo Nghị định quy định về quy trình cấp/điều chỉnh/gia hạn giấy phép thành lập <u>Chi nhánh</u> (khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8 Nghị định 07/2016/NĐ-CP; khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 17, khoản 5 Điều 23 Nghị định 07/2016/NĐ-CP) đang trình 2 Phương án lựa chọn, Bộ Tư pháp <u>đề nghị Bộ Công Thương đưa ra phương án lựa chọn và chỉ thể hiện một phương án tại dự thảo Nghị định</u>. Bên cạnh đó, đề nghị Bộ Công Thương rà soát, đánh giá kỹ sự cần thiết, tính hợp lý và có thuyết minh đối với các phương án nêu trên và báo cáo rõ trong Tờ trình đề Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, trong đó có lưu ý về (i) mức độ nhận thức của Cơ quan cấp Giấy phép đối với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên nếu không xin ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành và (ii) nguyên tắc phân cấp triệt để “địa phương quyết, địa phương làm và địa phương chịu trách nhiệm” và có cơ chế kiểm soát. Thủ tướng Chính phủ (Văn bản số 731/TTg-CĐS) đã yêu cầu Bộ Công Thương rà soát lại TTHC đã phân cấp cho địa phương nhưng vẫn yêu cầu xin ý kiến của cơ quan cấp trên để đề xuất phương án xử lý, bảo đảm phân cấp triệt để (trong đó có TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định này). Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương rà soát, đánh giá kỹ sự cần thiết, tính hợp lý các phương án nêu trên và báo cáo rõ trong Tờ	Tại Hồ sơ Dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương nêu 2 phương án để xin ý kiến các Bộ ngành, địa phương, đơn vị đánh giá ưu và nhược điểm của từng phương án. Trên cơ sở ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Công Thương đã tổng hợp, rà soát, đánh giá, thuyết minh và đề xuất phương án phù hợp trong Dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, quyết định. Cụ thể, đối với Chi nhánh, Dự thảo Nghị định đề xuất: - <u>Giữ nguyên quy định</u> của Nghị định 07/2016 về điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục <u>cấp, cấp lại, điều chỉnh</u> Giấy phép thành lập chi nhánh (bao gồm thủ tục xin ý kiến các Bộ quản lý chuyên ngành) - Bãi bỏ quy định xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành trong trường <u>gia hạn</u> Giấy phép thành lập chi nhánh có nội dung hoạt động chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành (nhưng trước đó đã được cấp phép).
--	-------------------	--	---

		trình đề Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.	
--	--	--	--

	Bộ Tài chính	Đề nghị xem xét bỏ quy định “<i>Trường hợp nội dung hoạt động của chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam</i>” tại khoản 5 Điều 8 để đảm bảo thống nhất với nội dung tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, theo đó hoạt động của chi nhánh phải phù hợp với cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời, các Bộ ngành không có thẩm quyền để chấp thuận khi nội dung hoạt động của chi nhánh không phù hợp với các cam kết Việt Nam đã tham gia.	Khoản 5 Điều 8 Nghị định 07/2016/NĐ-CP đã quy định về việc cấp phép thành lập Chi nhánh đối với các "Trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Chi nhánh phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành." Hoạt động của các Chi nhánh có thể gây sức ép cạnh tranh trực tiếp đối với doanh nghiệp trong nước hoạt động trong cùng lĩnh vực nên cần được các cơ quan quản lý nhà nước kiểm soát chặt chẽ. Các địa phương có nhiều chi nhánh đặt trụ sở chính (TP Hà Nội, TP. HCM, Đà Nẵng) đều thống nhất đề nghị tiếp tục giữ quy định hỏi ý kiến các Bộ quản lý chuyên ngành với Chi nhánh để bảo đảm yêu cầu quản lý Việc tiếp tục thực hiện quy định này tại Nghị định 07 là phù hợp định hướng chung về thu hút đầu tư nước ngoài, cho phép linh hoạt về chính sách để thu hút đầu tư vào những lĩnh vực cần thiết, các Bộ, ngành (Chính phủ Việt Nam) vẫn có quyền chủ động cho phép thành lập Chi nhánh ngoài những lĩnh vực đã cam kết. Trên thực tế, trong các lĩnh vực chuyên ngành, Việt Nam có thể tự nguyện mở cửa cao hơn cam kết nền trong WTO nên có thể xem xét, cấp phép cho các trường hợp Chi nhánh có nội dung hoạt động rộng hơn các phân ngành đã cam kết mở cửa. Trong các trường hợp đó, các Bộ quản lý ngành có ý kiến đề Cơ quan cấp giấy phép (UBND Tỉnh) có cơ sở quyết định.
--	---------------------	--	---

			Thời gian qua, việc triển khai quy định này không gặp vướng mắc. Việc bỏ quy định tại Khoản 5 Điều 8 (chỉ cấp phép phù hợp với cam kết) sẽ siết chặt lại so với quy định hiện hành, gây phản ứng tiêu cực về môi trường đầu tư của Việt Nam.
		Đối với nội dung “<i>Trường hợp thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên...</i>” đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, tham khảo quy định tại Khoản 7 Điều 17 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP¹³. Trên cơ sở đó, đề nghị Bộ Công Thương rà soát lại quy định tại khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 17 và khoản 5 Điều 23 theo hướng hoạt động của chi nhánh phải phù hợp với cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và pháp luật chuyên ngành.	Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài (hiện diện thương mại của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài) là đối tượng điều chỉnh của Luật Thương mại. Trong khi đó, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư áp dụng cho thương nhân nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Do vậy, Văn phòng đại diện, Chi nhánh không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

¹³ Ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, “Nhà đầu tư nước ngoài thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ không phải là thành viên WTO được áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường như nhà đầu tư thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ là thành viên WTO, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế giữa Việt Nam và quốc gia, vùng lãnh thổ đó có quy định khác”.

	Bộ Nội vụ	Nội dung tại khoản 1 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP và nội dung quy định tại khoản 5 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 13; khoản 5 Điều 17; khoản 5 Điều 23 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, đề nghị cân nhắc chọn phương án 2, bỏ quy định Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của các Bộ quản lý chuyên ngành để nâng cao hiệu quả và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép; cắt giảm thủ tục hành chính, đáp ứng ngay yêu cầu thực tiễn đặt ra.	Nhất trí bỏ yêu cầu Cơ quan cấp giấy phép lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành đối với trường hợp Văn phòng đại diện. Các Chi nhánh của thương nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, tạo sức ép cạnh tranh trực tiếp đối với doanh nghiệp trong nước có cùng lĩnh vực hoạt động; vì vậy, cần được duy trì quản lý nhà nước đối với Chi nhánh của thương nhân nước ngoài trên phạm vi địa phương. Do vậy, đối với các Chi nhánh, trên cơ sở ý kiến nhiều Bộ, ngành và các địa phương, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên quy định lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành trong các trường hợp nội dung hoạt động của chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và trường hợp việc thành lập chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Đồng thời, để đơn giản hóa thủ tục hành chính trong trường hợp gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, gia hạn Giấy phép thành lập chi nhánh, Dự thảo Nghị định bãi bỏ quy định Cơ quan cấp Giấy phép xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành.
--	------------------	---	--

	Bộ Công an	Đối với Điều 1 dự thảo Nghị định: + Tại khoản 1: "5. Trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên...". Đề nghị chọn phương án 2: "Bỏ quy định Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành". + Điểm a khoản 5 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13; khoản 4 và khoản 5 Điều 17; khoản 5 Điều 23, chọn phương án 2: "Bỏ quy định Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành về nội dung hoạt động của Chi nhánh". + Điểm d khoản 5: *Trường hợp việc gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành...". Lựa chọn phương án 2 "Bỏ quy định Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành khi xem xét gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh".	Nhất trí bỏ yêu cầu Cơ quan cấp giấy phép lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành đối với trường hợp Văn phòng đại diện. Các Chi nhánh nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, tạo sức ép cạnh tranh trực tiếp đối với doanh nghiệp trong nước; vì vậy cần được duy trì quản lý nhà nước trên phạm vi địa phương. Do vậy, trên cơ sở ý kiến nhiều Bộ, ngành và các địa phương, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên quy định lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành khi xem xét, chấp thuận cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập chi nhánh trong các trường hợp nội dung hoạt động của chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và trường hợp việc thành lập chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Thống nhất ý kiến và chỉnh sửa Dự thảo Nghị định về việc bãi bỏ quy định lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành đối với các trường hợp gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, gia hạn Giấy phép thành lập chi nhánh để bảo đảm yêu cầu tăng cường phân cấp triệt để, giảm thủ tục hành chính nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước.
--	-------------------	--	---

	Bộ Quốc phòng	- Đề xuất chọn Phương án 1 đối với khoản 1 Điều 1; điểm a, c khoản 5 Điều 1 tại dự thảo Nghị định - Đề xuất chọn Phương án 2 đối với điểm d khoản 5 Điều 1 tại dự thảo Nghị định	Thống nhất ý kiến. Các Chi nhánh của thương nhân nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, tạo sức ép cạnh tranh trực tiếp đối với doanh nghiệp trong nước trong cùng lĩnh vực hoạt động ; vì vậy cần được duy trì quản lý nhà nước đối với Chi nhánh của thương nhân nước ngoài trên phạm vi địa phương. Do vậy, trên cơ sở ý kiến nhiều Bộ, ngành và các địa phương, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên quy định lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành khi xem xét, chấp thuận cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập chi nhánh trong các trường hợp nội dung hoạt động của chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và trường hợp việc thành lập chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Thống nhất ý kiến và chỉnh sửa Dự thảo Nghị định về việc bãi bỏ quy định lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành đối với các trường hợp gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, gia hạn Giấy phép thành lập chi nhánh để bảo đảm yêu cầu tăng cường phân cấp triệt để, giảm thủ tục hành chính nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước.
--	--------------------------	---	---

	Sở Công Thương TP Hồ Chí Minh	- Liên quan đến điều kiện và trình tự, thủ tục cấp Giấy phép thành lập <u>Chi nhánh</u> tại Điều 8 và Điều 13 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị <u>giữ</u> quy định tại khoản 5 Điều 8: “5. <i>Trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Chi nhánh phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành)</i>” và điều chỉnh <u>bỏ</u> quy định lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành đối với “<i>trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành</i>” tại khoản 4 Điều 11.	Thống nhất ý kiến giữ nguyên quy định Cơ quan cấp giấy phép hỏi ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành với trường hợp nội dung hoạt động của <u>Chi nhánh</u> không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Chi nhánh phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành). Đối với trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, căn cứ ý kiến nhiều Bộ, ngành và một số địa phương (Hà Nội, Đà Nẵng), việc giữ nguyên quy định yêu cầu Cơ quan cấp giấy phép hỏi ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành là phù hợp vì các Chi nhánh được phép hoạt động kinh doanh, sinh lời, trực tiếp cạnh tranh với các doanh nghiệp Việt Nam. Ý kiến của các Bộ quản lý chuyên ngành giúp Cơ quan cấp giấy phép đánh giá đầy đủ về điều kiện hoạt động, chính sách quản lý, định hướng phát triển ngành Với lý do như trên, để đảm bảo nhất quán, Dự thảo Nghị định giữ nguyên yêu cầu Cơ quan cấp giấy phép hỏi ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp <u>điều chỉnh giấy phép thành lập Chi nhánh</u> có nội dung hoạt động (sau khi điều chỉnh) chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.
--	---	--	---

		- Liên quan đến trình tự, thủ tục cấp <u>điều chỉnh</u> Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Điều 17 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị <u>bỏ</u> quy định lấy ý kiến Bộ quản lý ngành đối với “trường hợp việc <u>điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành</u>”.	Nhất trí tiếp thu việc bỏ quy định xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp <u>điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện</u> có nội dung hoạt động chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành
		- Liên quan đến trình tự, thủ tục cấp gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Điều 23 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: đề nghị <u>bãi bỏ toàn bộ</u> quy định lấy ý kiến Bộ quản lý ngành	Thống nhất ý kiến <u>bãi bỏ toàn bộ quy định</u> lấy ý kiến đối với các trường hợp <u>gia hạn</u> Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, <u>gia hạn</u> Giấy phép thành lập chi nhánh để bảo đảm yêu cầu tăng cường phân cấp triệt để, giảm thủ tục hành chính, không làm ảnh hưởng hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã được cấp phép và đang hoạt động, nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước.
		- Liên quan đến trình tự, thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh quy định tại Điều 20 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị điều chỉnh thành “1. <i>Thương nhân nước ngoài thực hiện thủ tục <u>cấp lại</u> Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 18</i>	Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Dự thảo Nghị định

		<i>Nghị định này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại nơi chuyển đi. Quá thời hạn nêu trên, thương nhân nước ngoài phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Nghị định này”.</i>	
	Sở Công Thương TP Hà Nội	Nhất trí với phương án 1 tại Điều 1: (1) Khoản 1: sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8; (2) điểm a khoản 5: sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13; (3) điểm c khoản 5: sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 17; (4) điểm d khoản 5: sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 23. Lý do: Quy định tại khoản 1 Điều 31 “Chi nhánh hoạt động cung ứng dịch vụ trong các ngành dịch vụ...”, như vậy, Chi nhánh là hình thức hiện diện thương mại có hoạt động sinh lời. Do đó, việc cấp phép thành lập Chi nhánh phải có sự chấp thuận của Bộ quản lý chuyên ngành giúp cơ quan cấp phép đánh giá đầy đủ về điều kiện hoạt động, mức độ phù hợp với chính sách quản lý của ngành; Hạn chế rủi ro cấp phép đối với các trường hợp có yếu tố phức tạp; đánh giá được sự phù hợp với định hướng phát triển ngành, quy hoạch (nếu có) và các quy định chuyên ngành khác. Nếu không lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành có thể dẫn đến việc cơ quan cấp Giấy phép thiếu thông tin hoặc đánh	Thống nhất ý kiến giữ nguyên quy định lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành khi xem xét, chấp thuận <u>cấp, điều chỉnh</u> Giấy phép thành lập <u>chi nhánh</u> trong các trường hợp nội dung hoạt động của chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và trường hợp việc thành lập chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Đối với các trường hợp <u>gia hạn</u> Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, <u>gia hạn</u> Giấy phép thành lập chi nhánh, Dự thảo Nghị định đề xuất <u>bãi bỏ yêu cầu xin ý kiến</u> Bộ quản lý chuyên ngành để bảo đảm yêu cầu tăng cường phân cấp triệt để, giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã được cấp phép và đang hoạt động.

		giá chưa đầy đủ đối với các trường hợp có yếu tố chuyên môn, đặc thù. Ngoài ra, có thể dẫn đến việc áp dụng không thống nhất giữa các địa phương. Do khi cơ quan cấp Giấy phép tự quyết định mà không có ý kiến chuyên ngành, việc đánh giá hồ sơ có thể khác nhau giữa các địa phương nếu thiếu hướng dẫn thống nhất.	
	Sở Công Thương TP Đà Nẵng	Tại khoản 1; khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị lựa chọn phương án 1. <i>(quy định Cơ quan cấp giấy phép hỏi ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành)</i> Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài được thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ trong các ngành, nghề theo Giấy phép thành lập và trường hợp hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Việc xem xét cấp phép đối với Chi nhánh vì vậy đòi hỏi phải đánh giá sự phù hợp với các quy định của pháp luật chuyên ngành, điều kiện đầu tư kinh doanh và cam kết quốc tế của Việt Nam. Trong khi đó, cơ quan cấp phép tại địa phương không phải lúc nào cũng có đầy đủ thông tin, dữ liệu và chuyên môn chuyên sâu để đánh giá thống nhất đối với các lĩnh vực chuyên ngành. Do đó, việc	Thống nhất ý kiến và đã tiếp thu, chỉnh sửa tại Dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định Cơ quan cấp giấy phép xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành đối với trường hợp cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập chi nhánh.

		lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành đối với các trường hợp đặc thù là cần thiết nhằm bảo đảm việc áp dụng pháp luật thống nhất, hạn chế rủi ro pháp lý trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước	
	Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương	- Với các nội dung tại khoản 1, điểm a, c, d khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: Nghị quyết 66-NQ-TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu nhiệm vụ triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý. Do đó, Vụ Pháp chế đánh giá việc bỏ quy định cấp giấy phép lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành với trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên như <u>Phương án 02 là có cơ sở chính trị</u>.	Qua thực tiễn quản lý nhà nước đối với các Chi nhánh, ý kiến của nhiều Bộ, ngành và các địa phương có nhiều Chi nhánh đặt trụ sở (Hà Nội, Đà Nẵng, TP. HCM), Bộ Công Thương nhận thấy <i>cần</i> giữ nguyên quy định Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong các trường hợp <u>cấp, điều chỉnh</u> Giấy phép thành lập Chi nhánh có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Tuy nhiên, để tăng cường phân cấp triệt để, giảm thủ tục hành chính nhưng vẫn bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, đối với các trường hợp <u>gia hạn</u> Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, <u>gia hạn</u> Giấy phép thành lập chi nhánh, việc bãi bỏ quy định lấy ý kiến các Bộ quản lý chuyên ngành là phù hợp.

		+ Việc sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13, khoản 4 và 5 Điều 17, khoản 5 Điều 23 phụ thuộc vào việc lựa chọn Phương án tại khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị định này. Tuy nhiên, với thời hạn thực hiện việc quyết định cấp giấy phép thành lập Chi nhánh, trường hợp bảo lưu thực hiện theo phương án 01, đề nghị quý Vụ nghiên cứu, bổ sung quy định về việc yêu cầu cơ quan cấp Giấy phép, <u>tối đa trong thời hạn 07 ngày làm việc, phải thông báo bổ sung tới doanh nghiệp về việc thực hiện việc lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành</u> với trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	Việc bổ sung quy định yêu cầu cơ quan cấp Giấy phép, tối đa trong thời hạn 07 ngày làm việc, phải thông báo bổ sung tới doanh nghiệp về việc lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành với trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên là không cần thiết. Lý do là các phân ngành dịch vụ mà nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được thực hiện dưới hình thức chi nhánh trong các cam kết quốc tế mà Việt Nam ký kết đã được Chính phủ và Bộ Công Thương công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương. Thương nhân nước ngoài có đủ thông tin và cơ sở để xác định nội dung hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh dự kiến thành lập trên lãnh thổ Việt Nam thuộc hay không thuộc diện cần hỏi ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành. Việc hỏi ý kiến các Bộ, ngành là thủ tục nội bộ giữa các cơ quan liên quan trong quá trình xử lý hồ sơ. Trình tự thủ tục, thời gian xử lý, trả lời của các cơ quan liên quan cũng đã được quy định rõ ràng, cụ thể tại Nghị định 07/2016 và Dự thảo Nghị định.
--	--	--	---

	Văn phòng Bộ Công Thương	Đối với các nội dung dự kiến sửa đổi khoản 5 Điều 8, khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 17, khoản 5 Điều 23 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, Văn phòng Bộ lựa chọn Phương án 2 được đưa ra tại dự thảo Nghị định. Theo Phương án 2, trong quá trình xem xét việc cấp, điều chỉnh, gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh, cơ quan cấp giấy phép không bắt buộc phải thực hiện lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành về việc đồng ý hay không đồng ý để làm căn cứ quyết định. Việc quy định bắt buộc lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành như tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP làm kéo dài thời gian giải quyết TTHC và chưa phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương <i>“Những công việc thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương phải do chính quyền địa phương quyết định và tổ chức thực hiện; phát huy vai trò tự chủ và tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương”</i>. Đồng thời, Bộ Công Thương cũng đã có văn bản số 5196/BCT-VP ngày 7 tháng 7 năm 2026 gửi Bộ Tư pháp theo đó đã khẳng định việc tiếp thu theo hướng bỏ quy định thực hiện lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành tại Nghị định sửa đổi Nghị định số 07/2016/NĐ-CP.	Đối với các Văn phòng đại diện, Dự thảo Nghị định đã cơ bản cắt giảm yêu cầu hỏi ý kiến Bộ quản lý ngành. Cơ quan cấp giấy phép chỉ hỏi ý kiến đối với trường hợp nội dung hoạt động của văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao của Việt Nam (hỏi ý kiến Bộ Ngoại giao); trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam (hỏi ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an) để có cơ sở cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện. Đối với các Chi nhánh, do các Chi nhánh được phép hoạt động kinh doanh, sinh lời, cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp Việt Nam. Đồng thời, các địa phương có nhiều chi nhánh của thương nhân nước ngoài đặt trụ sở (Hà Nội, TP. HCM, Đà Nẵng) nêu rõ việc xem xét cấp phép đối với Chi nhánh đòi hỏi phải đánh giá sự phù hợp với các quy định của pháp luật chuyên ngành, điều kiện đầu tư kinh doanh và cam kết quốc tế của Việt Nam. Trong khi đó, trong nhiều trường hợp Cơ quan cấp Giấy phép tại địa phương không có đầy đủ thông tin, dữ liệu và chuyên môn chuyên sâu để đánh giá thống nhất đối với các lĩnh vực chuyên ngành. Việc lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành đối với các trường hợp đặc thù là cần thiết nhằm bảo đảm việc áp dụng pháp luật thống nhất, hạn chế rủi ro pháp lý trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Trên thực tế, Cơ quan cấp Giấy phép không gặp vướng mắc trong việc xin ý kiến của các Bộ quản lý chuyên ngành.
--	---------------------------------	--	--

			Do vậy, căn cứ thực tiễn quản lý thời gian qua, ý kiến nhiều Bộ, ngành và các địa phương có nhiều Chi nhánh đặt trụ sở chính (TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng), Bộ Công Thương đề xuất giữ nguyên quy định về việc lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong quá trình <u>cấp, điều chỉnh</u> Giấy phép thành lập <u>Chi nhánh</u> trong trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị định <u>bãi bỏ quy định</u> Cơ quan cấp Giấy phép gửi xin ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp <u>gia hạn</u> Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, <u>gia hạn</u> Giấy phép thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp phân quyền triệt để, tạo thuận lợi cho các Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã được cấp phép và đang hoạt động.
--	--	--	---

	Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương	Liên quan đến việc bãi bỏ quy định tại Khoản 5 Điều 8 Nghị định 07/2016/NĐ-CP liên quan đến nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Chi nhánh phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành, Vụ CSTM Đa biên cho rằng có thể theo Phương án 2 mà theo hướng phân cấp cho các địa phương. Tuy nhiên, do Chi nhánh của thương nhân nước ngoài có thể tiến hành hoạt động kinh doanh, nên để đảm bảo các hoạt động Chi nhánh phải tuân thủ cam kết quốc tế của Việt Nam trong WTO và các Hiệp định thương mại tự do (FTA), <i>Vụ CSTM Đa biên cho rằng Cơ quan cấp Giấy phép vẫn có thể tham vấn Bộ quản lý chuyên ngành đối với những trường hợp cam kết quốc tế chưa đủ rõ và ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành sẽ chỉ mang hướng dẫn cách hiểu cam kết của Việt Nam</i>	Đối với các Chi nhánh, do các Chi nhánh được phép hoạt động sinh lời, cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp Việt Nam. Đồng thời, các địa phương có nhiều chi nhánh đặt trụ sở (Hà Nội, TP. HCM, Đà Nẵng) nêu rõ việc xem xét cấp phép đối với Chi nhánh đòi hỏi phải đánh giá sự phù hợp với các quy định của pháp luật chuyên ngành, điều kiện đầu tư kinh doanh và cam kết quốc tế của Việt Nam. Trong khi đó, trong nhiều trường hợp Cơ quan cấp Giấy phép tại địa phương không có đầy đủ thông tin, dữ liệu và chuyên môn chuyên sâu để đánh giá thống nhất đối với các lĩnh vực chuyên ngành. Việc lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành đối với các trường hợp đặc thù là cần thiết nhằm bảo đảm việc áp dụng pháp luật thống nhất, hạn chế rủi ro pháp lý trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Trên thực tế, Cơ quan cấp Giấy phép không gặp vướng mắc trong việc xin ý kiến của các Bộ quản lý chuyên ngành. Do vậy, căn cứ thực tiễn quản lý thời gian qua, ý kiến nhiều Bộ, ngành và các địa phương có nhiều Chi nhánh đặt trụ sở chính (TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng), Bộ Công Thương đề xuất giữ nguyên quy định về việc <u>lấy ý kiến</u> của Bộ quản lý chuyên ngành trong quá trình <u>cấp, điều chỉnh</u> Giấy phép thành lập Chi nhánh thuộc trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.
--	--	---	--

			Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị định <u>bãi bỏ quy định</u> Cơ quan cấp Giấy phép gửi xin ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp <u>gia hạn</u> Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, <u>gia hạn</u> Giấy phép thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp phân quyền triệt để, tạo thuận lợi cho các Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã được cấp phép và đang hoạt động.
4	Cắt giảm thành phần hồ sơ và thủ tục hành chính tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP		
	Bộ Tài chính	Để phù hợp với định hướng chuyển đổi số của Chính phủ, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu bổ sung quy định: <i>Đối với các thành phần hồ sơ, thông tin đã được kết nối, chia sẻ hoặc khai thác trực tiếp từ cơ sở dữ liệu quốc gia/hệ thống dữ liệu chuyên ngành giữa các cơ quan nhà nước thì không yêu cầu thương nhân/người nộp thuế phải nộp bản giấy hay cung cấp lại.</i>	Nhất trí tiếp thu, và đã hoàn thiện tại khoản 7, khoản 8 Điều 1 Dự thảo Nghị định.

	Bộ Tư pháp	Về các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính (TTHC) Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương rà soát, chỉnh sửa quy định về TTHC tại dự thảo Nghị định để bảo đảm nguyên tắc, yêu cầu, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (đã được sửa đổi, bổ sung), Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia (được sửa đổi bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026), Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và 2026, Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu, Công văn số 731/TTg-CĐS ngày 26/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả 11 Nghị quyết của Chính phủ, cụ thể như:	Nhất trí tiếp thu, và đã hoàn thiện tại khoản 7, khoản 8 Điều 1 Dự thảo Nghị định.
--	-------------------	--	---

		Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thay thế bằng dữ liệu, Dự thảo Nghị định và Nghị định 07/2016/NĐ-CP còn yêu cầu doanh nghiệp nộp lại các giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó (ví dụ như: Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn bản của Cơ quan thuế xác nhận Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã hoàn thành nghĩa vụ thuế, Văn bản của Cơ quan bảo hiểm xã hội cơ sở nơi Văn phòng đại diện, Chi nhánh đặt trụ sở chính nêu tại khoản 7 và khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định, điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định 07/2016/NĐ-CP,...).	Nhất trí và đã tiếp thu theo hướng quy định không yêu cầu thương nhân nước ngoài, văn phòng đại diện, chi nhánh nộp lại bản sao các thành phần hồ sơ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó trong trường hợp điều chỉnh, cấp lại và gia hạn Giấy phép tại khoản 7 và khoản 8 Điều 1 Dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định giữ nguyên quy định thương nhân nước ngoài, văn phòng đại diện, chi nhánh phải nộp lại bản gốc Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập chi nhánh trong trường hợp thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập chi nhánh (ví dụ thay đổi người đứng đầu, địa chỉ,...) để tránh trường hợp, tại một thời điểm, các hiện diện thương mại này có nhiều bản gốc Giấy phép trong đó có các thông tin khác nhau (do đã được điều chỉnh), sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, dễ gây nhầm lẫn cho các đối tác liên quan. Việc loại bỏ triệt để các giấy tờ xác nhận thủ công (đối chiếu bản gốc) trong thành phần hồ sơ sẽ được áp dụng khi đủ điều kiện tiếp cận, khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan quản lý nhà nước.
--	--	--	---

		Đề nghị Bộ Công Thương rà soát dự thảo Nghị định theo hướng không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại các giấy tờ nêu trên khi khai thác được trên cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ. Ngoài ra, đề nghị sớm hoàn thiện Cơ sở dữ liệu dùng chung về Văn phòng đại diện và Chi nhánh để thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa Thuế - Bảo hiểm xã hội - Công Thương nhằm loại bỏ triệt để các giấy tờ xác nhận thủ công trong thành phần hồ sơ.	
		Về mẫu đơn, mẫu kết quả giải quyết Dự thảo Nghị định giao trách nhiệm cho Bộ Công Thương quy định mẫu đơn đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh; mẫu Giấy phép (khoản 13 Điều 16), đề nghị Bộ Công Thương quy định các mẫu đơn, mẫu kết quả giải quyết ngay tại dự thảo Nghị định này để tạo điều kiện thuận lợi, kịp thời cho cá nhân, tổ chức tra cứu, thực hiện TTHC, hạn chế phát sinh văn bản hướng dẫn tăng nấc; phục vụ việc cấu hình, chuẩn hóa biểu mẫu điện tử (e-Form) trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung theo đúng định hướng chuyển đổi số và đơn giản hóa TTHC.	Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP quy định mẫu đơn. Quá trình thực hiện quy định phân cấp tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương trong đó có bao gồm quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực chi nhánh của thương nhân nước ngoài. Đồng thời, Bộ Công Thương đang rà soát để báo cáo cấp có thẩm quyền về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 11/2016/TT-BCT để cập nhật các mẫu đơn.

	Bộ Nội vụ	Nội dung tại khoản 10 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung Điều 32 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, đề nghị cân nhắc bỏ nội dung tại khoản 1 và khoản 2 Điều này để cắt giảm thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, bỏ nội dung về mẫu báo cáo quy định tại khoản 13 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 39 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP	Việc thực hiện chế độ báo cáo là nghĩa vụ của thương nhân nước ngoài, văn phòng đại diện và chi nhánh để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước chặt chẽ đối với hoạt động của các đối tượng này tại Việt Nam, không phải là thủ tục hành chính. Do vậy, việc giữ quy định về thực hiện chế độ báo cáo tại Điều 32 của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP là cần thiết. Việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 32 Nghị định 07/2016/NĐ-CP nhằm quy định rõ thời hạn văn phòng đại diện, chi nhánh nộp báo cáo hàng năm cho Cơ quan cấp Giấy phép và tạo khoảng thời gian để Cơ quan cấp Giấy phép tổng hợp thông tin, số liệu báo cáo về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước trên địa bàn trong năm. Ngoài ra, ngoài các phương thức truyền thống (trực tiếp), dự thảo Nghị định đã bổ sung phương thức điện tử, trực tuyến để thương nhân nước ngoài, văn phòng đại diện và chi nhánh nộp báo cáo tới Cơ quan cấp Giấy phép phù hợp với chủ trương đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số.
	Sở Công Thương TP Hà Nội	Đề nghị bổ sung quy định về thủ tục hành chính trong trường hợp điều chỉnh Giấy phép khi Văn phòng đại diện, Chi nhánh có thay đổi thông tin trên Hộ chiếu/Căn cước công dân của Trường đại diện. - Lý do: Trên thực tế, khi người đứng đầu hiện tại được cấp đổi Hộ chiếu, căn cước công dân cần phải thay đổi thông tin trên Giấy phép nhưng không có quy định thủ tục hành chính điều chỉnh Giấy phép trong trường hợp này.	Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung quy định về trường hợp “thay đổi thông tin của người đứng đầu Văn phòng đại diện, Chi nhánh” vào danh mục các trường hợp điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh tại Khoản 6 Điều 1 Dự thảo Nghị định <i>(không bổ sung thủ tục hành chính riêng cho trong trường hợp này vì không cần thiết, tránh tăng thêm thủ tục hành chính, không phù hợp chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ về cắt giảm thủ tục hành chính).</i>

	Sở Công Thương TP Đà Nẵng	Tăng thời gian trả lời văn bản của Bộ chuyên ngành so với quy định "05 ngày làm việc" được quy định tại khoản 5 Điều 1. (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13, khoản 4 và 5 Điều 17, khoản 5 Điều 23).	Dự thảo Nghị định giữ nguyên (không tăng) thời gian thực hiện thủ tục hành chính tại Nghị định 07/2016/NĐ-CP nhằm bảo đảm sự ổn định của việc thực hiện thủ tục hành chính đã được quy định tại Nghị định 07/2016/NĐ-CP, và phù hợp với chủ trương cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính của Trung ương và Chính phủ.
	Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương	Khoản 5 Điều 1: bổ sung cách thức nộp hồ sơ thông qua “ <i>Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh</i> ” để thống nhất với quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.	Các cổng dịch vụ công cấp tỉnh trên toàn quốc đã chính thức ngừng hoạt động từ ngày 01/07/2025 theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và Công văn 623/TTg-KSTT ngày 30/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất quốc gia. Khoản 4, khoản 5, khoản 7 Điều 1 của Dự thảo Nghị định đã bổ sung phương thức nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia nếu đủ điều kiện áp dụng.

	Văn phòng Bộ Công Thương	Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính đầy đủ với từng TTHC trên theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và Thông tư số 26/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Nhất trí tiếp thu. Hồ sơ Dự thảo Nghị định đã bao gồm Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (mẫu số 06 phụ lục III) và Thông tư số 26/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
5	Quy định cụ thể về trường hợp miễn hợp pháp hóa giấy tờ công theo quy định tại Công ước La Hay ngày 05 tháng 10 năm 1961 về miễn hợp pháp hóa đối với giấy tờ công của nước ngoài (Công ước Apostille)		

	Bộ Tư pháp	Về Điều 1 của dự thảo Nghị định, khoản 3 điều này quy định về việc bổ sung vào các Điều 10, 12, 16 và 22 nội dung: “3. Trường hợp tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này là giấy tờ công được thể hiện bằng tiếng nước ngoài đã có chứng nhận Apostille theo Công ước La Hay 1961 về miễn hợp pháp hóa đối với giấy tờ công của nước ngoài thì thực hiện theo quy định của pháp luật về miễn hợp pháp hóa đối với giấy tờ công của nước ngoài”. Khoản 2 Điều 52 Nghị định 293/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ hướng dẫn thực thi Công ước La Hay ngày 05 tháng 10 năm 1961 về miễn hợp pháp hóa đối với giấy tờ công của nước ngoài (Công ước Apostille) đã quy định nguyên tắc sử dụng tại Việt Nam đối với giấy tờ công của quốc gia thành viên Công ước có quan hệ áp dụng với Việt Nam, trong đó giấy tờ thuộc phạm vi Công ước phải được cấp chứng nhận Apostille, trừ các trường hợp được miễn hoặc không yêu cầu theo quy định. Như vậy, đối với các giấy tờ thuộc phạm vi áp dụng của Công ước Apostille, việc chứng nhận và sử dụng tại Việt Nam đã được điều chỉnh trực tiếp tại Nghị định số 293/2026/NĐ-CP. Nghị định số 07/2016/NĐ-CP chỉ cần xác định rõ đối với từng loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ có yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự hay không. Trường hợp giấy tờ thuộc phạm vi áp dụng của Công ước Apostille thì việc xử lý giấy tờ được thực hiện theo Nghị định số 293/2026/NĐ-CP mà không cần quy định lại	Thống nhất ý kiến. Nhất trí tiếp thu việc không bổ sung thêm điều khoản quy định lại nội dung hợp pháp hóa lãnh sự thành phần hồ sơ của thương nhân nước ngoài. Bổ khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định gửi xin ý kiến các Bộ, ngành địa phương nhằm tránh sự trùng lặp khi quy định lại nội dung hợp pháp hóa lãnh sự <i>(đã được quy định tại Nghị định số 293/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ hướng dẫn thực thi Công ước La Hay 1961 về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công của nước ngoài)</i>. Ngoài ra, các khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 12, khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 22 Nghị định 07/2016/NĐ-CP đã quy định rõ các loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ có yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự là “Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài” và các giấy tờ “này phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc <u>hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam</u>”, trong đó cũng đã bao hàm cả quy định của pháp luật Việt Nam về hợp pháp hóa lãnh sự.
--	-------------------	---	--

		tại Nghị định này. Bên cạnh đó, yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự đã được thể hiện ở các khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 12, khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 22 Nghị định 07/2016/NĐ-CP. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị không bổ sung khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định như hiện nay nhằm tránh trùng lặp quy định.	
	Bộ Ngoại giao	Tại khoản 3 Điều 1 của dự thảo Nghị định, đề nghị Cơ quan soạn thảo cân nhắc điều chỉnh thành: "Trường hợp tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này là giấy tờ công được thể hiện bằng tiếng nước ngoài đã có cấp chứng nhận Apostille theo Công ước La Hay ngày 05 tháng 10 năm 1961 về miễn hợp pháp hóa đối với giấy tờ công của nước ngoài thì thực hiện theo quy định của được miễn hợp pháp hóa lãnh sự".	Nhất trí tiếp thu, bỏ khoản 3 Điều 1 Dự thảo Nghị định, nhằm tránh trùng lặp khi quy định lại nội dung hợp pháp hóa lãnh sự thành phần hồ sơ của thương nhân nước ngoài <i>(đã được quy định tại Nghị định số 293/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ hướng dẫn thực thi Công ước La Hay 1961 về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công của nước ngoài)</i>; Các khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 12, khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 22 Nghị định 07/2016/NĐ-CP đã quy định rõ các loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ có yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự là “Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài” và các giấy tờ “<u>này phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam</u>”, trong đó cũng đã bao hàm cả quy định của pháp luật Việt Nam về hợp pháp hóa lãnh sự.

	Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương	- Khoản 3 Điều 1: bổ sung đầy đủ tên gọi (<i>Công ước Apostille</i>) nhằm thống nhất với quy định hiện hành tại Nghị định số 293/2026/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn thực thi Công ước La Hay ngày 05 tháng 10 năm 1961 về miễn hợp pháp hóa đối với giấy tờ công của nước ngoài (Công ước Apostille).	Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, bỏ khoản 3 Điều 1 Dự thảo Nghị định, không bổ sung quy định về việc áp dụng Công ước La Hay nhằm bảo đảm không quy định lại các quy định đã có (như Nghị định số 293/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ hướng dẫn thực thi Công ước La Hay 1961 về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công của nước ngoài). Ngoài ra, Nghị định 07/2016/NĐ-CP đã quy định rõ thành phần hồ sơ phải thực hiện hợp pháp hóa lãnh sự và theo quy định của pháp luật Việt Nam, trong đó cũng đã bao gồm quy định của pháp luật về miễn hợp pháp hóa lãnh sự.
6	Bổ sung thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh		

	Bộ Tài chính	Đề nghị làm rõ tên khoản bổ sung là “<i>Bổ sung khoản 1 Điều 36</i>”. Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 Điều 36 dự thảo Nghị định như sau: <i>e) Văn bản của cơ quan thuế xác nhận Văn phòng đại diện, chi nhánh đã hoàn thành nghĩa vụ thuế Thông báo của cơ quan thuế về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế...</i>” Đồng thời, để thống nhất với nội dung tại điểm e khoản 1 Điều 36 dự thảo Nghị định, đề nghị chỉnh sửa điểm c khoản 1 Điều 36 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP như sau: <i>c) Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán, gồm cả nợ thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội;</i>” Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung tại điểm g khoản 1 Điều 36 dự thảo Nghị định như sau: “<i>g) Văn bản của cơ quan bảo hiểm xã hội nơi Văn phòng đại diện, chi nhánh đăng ký tham gia, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp xác nhận về việc đóng đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và hoàn thành việc giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đến thời điểm chấm dứt hoạt động.</i>”	Nhất trí tiếp thu Nhất trí tiếp thu Nhất trí tiếp thu và hoàn thiện nội dung như sau: Văn bản hoặc thông tin, dữ liệu chính thức được trích xuất từ Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung, Trang thông tin điện tử chính thức của cơ quan chức năng, cơ quan bảo hiểm xã hội nơi Văn phòng đại diện, chi nhánh đăng ký tham gia, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, xác nhận về việc đóng đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và hoàn thành việc giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đến thời điểm chấm dứt hoạt động; việc hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, hoàn trả con dấu do cơ quan công an cấp và các nghĩa vụ khác theo quy định.
--	---------------------	---	--

	Đối với việc bổ sung khoản 4 Điều 37, đề nghị Bộ Công Thương xem xét bổ sung nội dung cụ thể như sau: “4. Văn phòng đại diện, chi nhánh có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, hoàn thành các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, hoàn trả con dấu do cơ quan công an cấp và các nghĩa vụ khác theo quy định.” Đối với việc bổ sung Khoản 1a Điều 37: Đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc kỹ nhằm tránh trùng lặp nội dung với Điều 38 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (quy định về các nghĩa vụ liên quan đến chấm dứt hoạt động, niêm yết công khai...). Trường hợp vẫn quy định nội dung này tại Điều 37, cần xác định rõ thời điểm cụ thể phải thực hiện.	Việc nêu rõ yêu cầu thương nhân nước ngoài cung cấp văn bản, thông tin xác nhận việc hoàn thành các nghĩa vụ bảo hiểm xã hội giúp khắc phục tình trạng thương nhân nước ngoài không thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định và hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, hoàn trả con dấu và các nghĩa vụ khác theo quy định. Giúp Cơ quan cấp giấy phép có cơ sở tăng cường quản lý nhà nước... Việc bổ sung quy định này không gây ảnh hưởng đến môi trường đầu tư vì là giai đoạn thương nhân nước ngoài rút khỏi thị trường Việt Nam. Nhất trí tiếp thu để tránh trùng lặp. Hiện tại Điều 37 Nghị định 07/2016/NĐ-CP quy định về nghĩa vụ của Cơ quan cấp Giấy phép; Điều 38 Nghị định 07/2016/NĐ-CP quy định về nghĩa vụ của Văn phòng đại diện và Chi nhánh. Do đó, Bộ Công Thương chỉ sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 37 với nội dung về phương thức nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện và Chi nhánh.
--	---	---

	Sở Công Thương TP Hà Nội	Đề nghị sửa đổi quy định về hồ sơ chấm dứt hoạt động tại khoản 11 Điều 1 (sửa đổi Điều 36 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP): bỏ cụm từ "hoặc Văn bản cam kết của Văn phòng đại diện, Chi nhánh về việc đã giải quyết chế độ cho người lao động theo quy định" tại Điểm g Dự thảo. Lý do: Quy định chấp thuận "Văn bản cam kết" thay cho xác nhận của cơ quan có thẩm quyền sẽ khó khăn trong công tác quản lý. Khi Văn phòng đại diện đã hoàn tất thủ tục đóng cửa, người đứng đầu không còn cư trú tại Việt Nam, nếu tổ chức không thực hiện đúng nội dung đã cam kết (chưa giải quyết đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, tiền lương...), cơ quan nhà nước sẽ không đủ căn cứ pháp lý để yêu cầu Văn phòng đại diện hoặc thương nhân nước ngoài thực hiện.	Nhất trí tiếp thu, không yêu cầu “Văn bản cam kết của Văn phòng đại diện, Chi nhánh về việc đã giải quyết chế độ cho người lao động theo quy định” trong hồ sơ chấm dứt hoạt động vì không có cơ sở xác thực hiệu lực văn bản cam kết và cơ chế bảo đảm thực hiện cam kết.
--	---------------------------------	---	---

	Sở Công Thương TP Hồ Chí Minh	- Liên quan đến hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh quy định tại Điều 36 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định: + Khoản 1: Đề nghị <u>không bổ sung</u> điểm e (<i>“Văn bản của Cơ quan thuế xác nhận Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã hoàn thành nghĩa vụ thuế”</i>) và , điểm g (<i>“Văn bản của Cơ quan bảo hiểm xã hội cơ sở nơi Văn phòng đại diện, Chi nhánh đặt trụ sở chính xác nhận Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã giải quyết chế độ, hoàn thành các chế độ bảo hiểm bắt buộc cho người lao động theo quy định hoặc Văn bản cam kết của Văn phòng đại diện, Chi nhánh về việc đã giải quyết chế độ cho người lao động theo quy định”</i>) và đề nghị sửa đổi điểm c thành: <i>“c) Bản sao tài liệu chứng minh Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã thực hiện niêm yết công khai thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại trụ sở đăng ký trên Giấy phép thành lập và đã nộp hồ sơ đề nghị cơ quan thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội cơ sở nơi đặt Văn phòng đại diện, Chi nhánh xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ thuế và chế độ cho người lao động theo quy định”</i>; Lí do: trên thực tế thời gian có xác nhận hoàn tất nghĩa vụ thuế đối với trường hợp chấm dứt hoạt động (cũng tương đương chấm dứt hiệu lực mã số thuế) thường mất rất nhiều thời gian, có	Nhất trí tiếp thu tại khoản 13 Điều 1 Dự thảo Nghị định
--	---	--	--

		khi kéo dài hàng năm sau thời điểm Văn phòng đại diện, Chi nhánh chấm dứt hoạt động nên quy định như dự thảo Nghị định sẽ dẫn đến khả năng phát sinh các trường hợp Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã chấm dứt hoạt động (do Giấy phép hết hạn hoặc không còn nhu cầu hoạt động) nhưng không thể nộp thông báo chấm dứt hoạt động khiến thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện, Chi nhánh có nguy cơ bị xem xét xử lý vi phạm hành chính và gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh thương nhân nước ngoài. Đối với quy định bổ sung “<i>văn bản cam kết của Văn phòng đại diện, Chi nhánh...</i>” có thể chuyển thành nội dung cam kết trong mẫu Thông báo chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh thương nhân nước ngoài của Thương nhân nước ngoài, đảm bảo hiệu lực pháp lý hơn cam kết của Văn phòng đại diện, Chi nhánh khi tổ chức này vốn chỉ là đơn vị phụ thuộc thương nhân nước ngoài và đã không còn tồn tại sau thời điểm chấm dứt hoạt động.	Nhất trí <u>không bổ sung</u> quy định về việc Văn phòng đại diện, Chi nhánh <u>niêm yết công khai</u> thông báo về việc chấm dứt hoạt động tại trụ sở của Văn phòng đại diện, Chi nhánh và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật khi Văn phòng đại diện, Chi nhánh chấm dứt hoạt động và thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, hoàn thành các chế độ bảo hiểm bắt buộc cho người lao động, hoàn trả con dấu do cơ quan công an cấp và các nghĩa vụ khác theo quy định.
--	--	---	--

		+ Khoản 3: đề nghị <u>sửa đổi, bổ sung</u> thành “3. <u>Đối với trường hợp Văn phòng đại diện, Chi nhánh chấm dứt hoạt động tại một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý để chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện, Chi nhánh đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác, hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh chỉ bao gồm các tài liệu quy định tại Điểm a và Điểm d Khoản 1 Điều này.</u> Lí do: dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định liên quan đến cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh do chuyển tỉnh và điều chỉnh cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh theo đơn vị đơn vị hành chính cấp tỉnh, không phân biệt trong hay ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao.	Nhất trí tiếp thu và đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định
--	--	---	--

		- Liên quan đến trình tự, thủ tục giải quyết chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, Chi nhánh quy định tại Điều 37 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, đang sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định: + Đề nghị <u>không bổ sung</u> khoản 1a (“<i>Văn phòng đại diện, Chi nhánh niêm yết công khai thông báo về việc chấm dứt hoạt động tại trụ sở của Văn phòng đại diện, Chi nhánh và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật khi Văn phòng đại diện, Chi nhánh chấm dứt hoạt động</i>”) và <u>khoản 4</u> (“<i>Văn phòng đại diện, Chi nhánh có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, hoàn thành các chế độ bảo hiểm bắt buộc cho người lao động, hoàn trả con dấu do cơ quan công an cấp và các nghĩa vụ khác theo quy định</i>”) Lí do: đây là các nghĩa vụ liên quan đến chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã được quy định tại Điều 38 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP	Nhất trí tiếp thu và đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định
--	--	---	--

		+ Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1a như sau: “<i>Hồ sơ chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, Chi nhánh phải được nộp trong thời hạn ít nhất 30 ngày trước thời điểm chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 6 Điều 35 Nghị định này</i>” Lí do: Để thống nhất nội dung, bổ cục với các quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh, cấp lại gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh (đều có quy định về thời hạn thực hiện thủ tục) và “<i>ít nhất 30 ngày</i>” phù hợp với quy định về thời hạn nộp hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép tại khoản 1 Điều 23 và quy định về chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh do Giấy phép hết hạn không có nhu cầu gia hạn tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP. Việc Nghị định 07/2016/NĐ-CP không quy định thời hạn nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động dẫn đến trên thực tế nhiều trường hợp nộp hồ sơ sau khi Giấy phép hết hạn hoặc thời điểm chấm dứt hoạt động trên Thông báo trước thời điểm nộp hồ sơ gây khó khăn trong việc xác định, xử lý vi phạm hành chính cũng như vấn đề pháp lý phát sinh giữa chấm dứt hoạt động trên thực tế và thời gian nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động. Ngoài ra, quy định thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động “<i>ít nhất 30 ngày trước khi chấm dứt hoạt động....</i>” cũng tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có thời gian chủ động xử lý những vấn đề	Nhất trí tiếp thu và đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định
--	--	--	--

		liên quan đến việc Văn phòng đại diện, Chi nhánh chấm dứt hoạt động.	
		- Liên quan đến chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã được quy định tại Điều 38 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP: Khoản 1: đề nghị sửa đổi, bổ sung thành “1. Ngoài việc thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 36 và Điều 37 Nghị định này, thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải niêm yết công khai về việc chấm dứt hoạt động tại trụ sở của Văn phòng đại diện, Chi nhánh <u>ít nhất 30 ngày trước thời điểm chấm dứt hoạt động</u> và thực hiện <u>thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, trả con dấu do cơ quan công an cấp</u> và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật khi Văn phòng đại diện, Chi nhánh chấm dứt hoạt động” Lí do: thống nhất với nội dung đề xuất bổ sung khoản 1a Điều 37 nêu trên của Sở Công Thương và đề xuất bổ sung khoản 4 Điều 37 tại khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định	Nội dung đề xuất đã được tiếp thu, hoàn thiện tại dự thảo Nghị định sửa đổi
7	Bổ sung quy định xử phạt hành vi vi phạm hành chính của thương nhân nước ngoài, văn phòng đại diện, chi nhánh		

	Sở Công Thương TP Hà Nội	Đề nghị <u>bổ sung nội dung sửa đổi Điều 43 Nghị định số 07/2016</u> về việc gắn trách nhiệm bị xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng đại diện, chi nhánh khi không thực hiện đúng quy định về điều chỉnh Giấy phép tại khoản 1 Điều 17 để đồng bộ với pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Lý do: Việc Nghị định số 07/2016/NĐ-CP quy định "thương nhân nước ngoài" chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh, gia hạn, cấp lại dẫn đến sự không rõ ràng khi áp dụng xử phạt theo quy định tại điều 2 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP. Việc xử phạt một pháp nhân có trụ sở tại nước ngoài gặp khó khăn trong việc tổng đạt hồ sơ mất nhiều thời gian; đại diện pháp luật khó trực tiếp về Việt Nam để xử lý. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của thương nhân nước ngoài ủy quyền cho người khác đến làm việc với cơ quan nhà nước về xử phạt vi phạm hành chính thì Giấy ủy quyền lại phải hợp pháp hóa lãnh sự và dịch tiếng Việt (theo quy định của pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) nên mất rất nhiều thời gian không đảm bảo tính kịp thời; đặc biệt việc cưỡng chế thi hành (nộp tiền phạt, khấu trừ tài khoản ngân hàng) là rất khó thực hiện trên thực tế, làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước và không đảm bảo tính kịp thời. Trong khi đó, Văn phòng đại diện là sự hiện diện tại Việt Nam, có tài khoản, mã số thuế, con dấu và địa chỉ cụ thể, do đó việc xử phạt	Điều 43 Nghị định số 07/2016 đã xác định trách nhiệm của Văn phòng Đại diện, Chi nhánh tuân thủ quy định pháp luật về xử phạt hành vi vi phạm hành chính. Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã quy định các hành vi vi phạm hành chính kèm theo mức phạt đối với hành vi vi phạm về thành lập và hoạt động của <u>văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</u>; trong đó, có hành vi “Không làm thủ tục điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện trong các trường hợp pháp luật quy định” (điểm d khoản 2 Điều 67). Do đó, Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 07/2016/NĐ-CP không quy định lại nội dung về xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng đại diện và Chi nhánh. Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến của Sở Công Thương TP Hà Nội để báo cáo cấp có thẩm quyền trong quá trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 98/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
--	--	---	---

		trực tiếp Văn phòng đại diện sẽ đảm bảo tính nghiêm minh và kịp thời của pháp luật.	
8	Các nội dung khác		
	Bộ Tài chính	Về bố cục Điều khoản bãi bỏ (khoản 3 Điều 2): Đề nghị sắp xếp lại thứ tự bãi bỏ theo đúng tiến trình các điều khoản để thuận tiện tra cứu: Chỉn sửa thành “ <i>Bãi bỏ Điều 6, khoản 5 Điều 7, khoản 4 Điều 11, Điều 42</i> ” (thay vì “ <i>Bãi bỏ khoản 5 Điều 7, khoản 4 Điều 11, Điều 6, Điều 42</i> ”).	Nhất trí tiếp thu và đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
	Bộ Tư pháp	Về quy định chuyển tiếp Việc thay đổi cơ quan và thẩm quyền cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài có thể phát sinh trường hợp hồ sơ được tiếp nhận nhưng chưa được giải quyết tại thời điểm dự thảo Nghị định có hiệu lực. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu về việc bổ sung điều khoản chuyển tiếp, bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý và tính liên tục của TTHC.	Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị định.
		Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: “Bổ sung khoản 3 sau khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 12, khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 22 như sau:...”. Đề nghị Bộ Công Thương cân nhắc lại cách quy định nêu trên, bảo đảm diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu.	Nhất trí tiếp thu, và đã chỉnh sửa Dự thảo Nghị định

	Bộ Công an	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp	Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Dự thảo Nghị định
	Bộ Nội vụ	Nội dung tại khoản 9 Điều 1 về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 24 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, đề nghị bỏ cụm từ (nếu có) ở cuối khoản này, vì không xác định được trong trường hợp nào cần gửi và để thống nhất thực hiện. Các nội dung khác đề nghị tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan	Nhất trí tiếp thu bỏ cụm từ “nếu có”; giữ nguyên cụm từ “nếu có liên quan” tại khoản 11 Dự thảo Nghị định về việc Cơ quan cấp Giấy phép sao gửi Giấy phép đến các Bộ quản lý chuyên ngành nếu nội dung hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh có liên quan. Thống nhất ý kiến

	Văn phòng Bộ Công Thương	Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) quy định “<i>Quyết định công bố thủ tục hành chính của các cơ quan quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Nghị định này phải được ban hành chậm nhất trước 20 (hai mươi) ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành... Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, quyết định công bố thủ tục hành chính phải được ban hành chậm nhất là sau 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính</i>”. Do đó, Văn phòng Bộ đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo lưu ý xây dựng và ban hành Quyết định công bố TTHC để đảm bảo quy định về thời gian ban hành nêu trên tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.	Nhất trí tiếp thu.
--	---------------------------------	---	--------------------

	Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương	-Khoản 13 Điều 1: đề nghị bổ sung một khoản, quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc phân quyền truy cập, cập nhật vào cơ sở dữ liệu về văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài cho cơ quan cấp Giấy phép với các trường hợp cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép nhằm thống nhất với quy định về gửi, lưu trữ hồ sơ và cập nhật thông tin như quy định tại khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung này.	Nhất trí tiếp thu. Khoản 14 Điều 1 Dự thảo Nghị định đã quy định bổ sung trách nhiệm của Bộ Công Thương: “Chủ trì xây dựng, tổ chức quản lý, sử dụng và vận hành Cơ sở dữ liệu về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương”.
		- Khoản 10 Điều 1: đề nghị không quy định “ <i>trường hợp cần thiết ...</i> ” bởi việc cung cấp tài liệu hoặc giải trình cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu đã đủ rõ.	Nhất trí tiếp thu.
		- Khoản 17 Điều 1: đề nghị làm rõ, đánh giá tính phù hợp của trường hợp “ <i>Không phát sinh các giao dịch với cơ quan cấp giấy phép</i> ” cho các trường hợp thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện, giấy phép thành lập chi nhánh được kế thừa từ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP.	Việc không phát sinh giao dịch với Cơ quan cấp Giấy phép là việc văn phòng đại diện, chi nhánh không thực hiện nghĩa vụ báo cáo định kỳ hàng năm, không phối hợp và cung cấp thông tin về hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh khi được Cơ quan cấp Giấy phép yêu cầu. Trong quá trình thực hiện Nghị định 07/2016, các đối tượng áp dụng của Nghị định không gặp vướng mắc đối với quy định này.
		- Rà soát, kết cấu lại Khoản 17 Điều 1 lên trước Khoản 16, nhằm duy trì tính xuyên suốt trong việc sửa đổi từ Điều 44 và Điều 45 của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP.	Nhất trí tiếp thu và đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định

	Sở Công Thương TP Hà Nội	Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi khoản 3 Điều 11 Nghị định số 07/2016 tại Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung như sau: bổ nội dung “3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này,...” do khoản 4 Điều 11 đã bị bãi bỏ tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung.	Nhất trí tiếp thu và đã rà soát và sửa đổi, bổ sung tại các điều, khoản tương ứng tại Dự thảo Nghị định
		Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi khoản 1 Điều 23 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP như sau: “Hồ sơ gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh phải được nộp trong thời hạn tối đa trước 60 ngày và ít nhất 30 ngày trước khi Giấy phép hết hạn”. Lý do: Hiện nay khoản 1 Điều 23 Nghị số 07/2016/NĐ-CP mới chỉ quy định hồ sơ gia hạn Giấy phép Văn phòng đại diện, chi nhánh phải được nộp trong thời hạn “ít nhất trước 30 ngày trước khi Giấy phép hết hạn”; Điều 21 quy định “Thương nhân nước ngoài được gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh khi hết thời hạn quy định trong Giấy phép...”, không quy định rõ trước ngày hết hạn Giấy phép tối đa bao nhiêu ngày. Trên thực tế, phát sinh các trường hợp thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị gia hạn khi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện còn thời hạn tương đối dài (trên 6 tháng). Nếu Sở Công Thương thực hiện gia hạn Giấy phép thì Giấy phép được gia hạn có thời hạn kể từ ngày kế tiếp ngày hết hạn trên Giấy phép cũ, nghĩa là thời hạn	Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Dự thảo Nghị định về thời hạn nộp hồ sơ gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh

		trong tương lai quá xa không phù hợp và gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước ví dụ: Trong khi Giấy phép gia hạn còn chưa có hiệu lực, nhiều trường hợp thương nhân nước ngoài phát sinh việc điều chỉnh Giấy phép. Khi đó Sở Công Thương phải thực hiện điều chỉnh trên cơ sở Giấy phép chưa có hiệu lực. Đề nghị rà soát lại nội dung tại khoản 12. (Bổ sung khoản 1a trước khoản 2, bổ sung khoản 4 Điều 37), nội dung bổ sung này trùng với nội dung tại Điều 38 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, Điều 38 chưa được bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	Nhất trí tiếp thu và đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định.
		Đề nghị bổ sung căn cứ thu hồi Giấy phép thành lập tại khoản 17 Điều 1 (sửa đổi Điều 44 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP) như sau: “khi cơ quan cấp Giấy phép nhận được thông báo chính thức từ các cơ quan có thẩm quyền về việc vi phạm pháp luật (lao động, hình sự...) của thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự”.	Khoản 4 Điều 44 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP về các trường hợp thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh đã quy định thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và Chi nhánh trong “Trường hợp khác theo quy định pháp luật”, trong đó đã bao gồm các trường hợp có liên quan đến pháp luật lao động, hình sự,... Việc quy định cụ thể pháp luật "lao động, hình sự,..." vừa không thể liệt kê hết vừa không rõ ràng (ba chấm ...) trong khi quy định hiện nay đã bảo đảm phạm vi bao trùm.

		Đề nghị bổ sung quy định ràng buộc về hoạt động thực tế của Văn phòng đại diện. Cụ thể: Bổ sung quy định về số lượng nhân viên tối thiểu làm việc tại Văn phòng đại diện và thời gian tối thiểu trong năm Trưởng đại diện phải làm việc tại Việt Nam. Đồng thời, bổ sung quy định yêu cầu VPĐD phải thực hiện Thông báo hoạt động sau cấp phép (bao gồm Số tài khoản, Mã số thuế, đăng ký mẫu dấu). - Lý do: Thực tế rất nhiều Văn phòng đại diện ảo, chỉ thuê địa điểm mà không có người làm việc, hoặc Trưởng đại diện (người nước ngoài) không nhập cảnh vào Việt Nam ngày nào trong suốt nhiệm kỳ.	Thương nhân nước ngoài, văn phòng đại diện và chi nhánh có quyền chủ động xác định số lượng nhân viên làm việc căn cứ nhu cầu hoạt động thực tế. Việc bổ sung quy định về số lượng nhân viên tối thiểu làm việc tại Văn phòng đại diện và thời gian tối thiểu trong năm Trưởng đại diện phải làm việc tại Việt Nam sẽ làm tăng thêm điều kiện đối với các đối tượng này, không phù với quyền chủ động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh, không có căn cứ thực tiễn để xác định phù hợp cụ thể với quy mô, phạm vi đa dạng của các Văn phòng đại diện, Chi nhánh, không phù hợp với chủ trương cắt giảm điều kiện đầu tư, kinh doanh và thủ tục hành chính của Trung ương và Chính phủ. Đối với Thông báo hoạt động sau cấp phép: Nghị định số 72/2006/NĐ-CP đã quy định về việc Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải thông báo hoạt động của mình trên báo viết hoặc báo điện tử được phép phát hành tại Việt Nam trong 03 số liên tiếp. Thực hiện chủ trương cắt giảm thủ tục hành chính, Chính phủ đã bãi bỏ quy định này tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (thay thế Nghị định 72/2006/NĐ-CP). Bên cạnh đó, tại báo cáo hoạt động hàng năm của Văn phòng đại diện, chi nhánh (Mẫu số BC-1, BC 2 ban hành kèm theo Thông tư số 11/TT-BCT ngày 05/7/2016 về quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP) đã quy định báo cáo về số tài khoản, mã số thuế, người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh ký tên, đóng dấu. Do đó việc bổ sung quy định yêu cầu VPĐD phải thực hiện Thông báo hoạt động sau cấp phép sẽ làm tăng và trùng lặp nghĩa vụ cho các đối tượng này.
--	--	--	---

	Sở Công Thương TP Hồ Chí Minh	- Liên quan đến gửi và lưu giữ Giấy phép quy định tại Điều 24 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định Khoản 1 đề nghị điều chỉnh thành: “<i>1. Cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm gửi bản sao Giấy phép dưới hình thức tài liệu giấy hoặc tài liệu điện tử (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến: Bộ Công Thương; <u>Bộ quản lý chuyên ngành (nếu có)</u>; cơ quan thuế; cơ quan thống kê và các cơ quan có liên quan nơi văn phòng đại diện, chi nhánh đặt trụ sở chính (nếu cần)</i>”.	Nhất trí tiếp thu và đã bổ sung quy định Cơ quan cấp Giấy phép có trách nhiệm gửi bản sao Giấy phép đến các Bộ Công Thương, Bộ quản lý chuyên ngành (nếu có liên quan) và cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan công an và các cơ quan liên quan nơi Văn phòng đại diện, Chi nhánh đặt trụ sở.
--	--------------------------------------	--	---

	- Liên quan đến chế độ báo cáo quy định tại Điều 32 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 dự thảo Nghị định + Khoản 3 (mới bổ sung): đề nghị thay thế cụm “<i>đến hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa, hoạt động của cơ sở bán lẻ</i>” thành “<i>hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</i>”. + Khoản 4 (mới bổ sung) “4. <i>Thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện, Chi nhánh nộp báo cáo theo một trong các cách thức sau: <u>trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật</u></i>” đề nghị điều chỉnh thành “4. <i>Thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện, Chi nhánh nộp báo cáo theo một trong các cách thức sau: trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Cơ quan cấp Giấy phép</i>”	Nhất trí tiếp thu và đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định Nhất trí tiếp thu và đã hoàn thiện khoản 12 Điều 1 Dự thảo Nghị định.
--	---	--

	- Liên quan đến trách nhiệm của Bộ Công Thương, của các Bộ, ngành liên quan quy định tại Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP đang được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13, khoản 14 Điều 1 dự thảo Nghị định. Đề nghị bổ sung trách nhiệm cả các Bộ, ngành trong công tác tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam: phải đảm bảo quy định về thời hạn cho ý kiến và nội dung cho ý kiến theo quy định về trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập tại khoản 4 Điều 11, khoản 4 Điều 13 và khoản 5 Điều 17 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (<i>“trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý”</i>).	Khoản 14 Điều 1 Dự thảo Nghị định đã quy định rõ trách nhiệm của các Bộ ngành có liên quan. Nghị định sau khi được Chính phủ ban hành là văn bản quy phạm pháp luật, có hiệu lực thi hành, các Bộ ngành có trách nhiệm thực hiện, trong đó có trách nhiệm tham gia ý kiến đúng thời hạn và nội dung theo quy định về trình tự, thủ tục. Do đó, không cần thiết nêu lại trách nhiệm này.
--	---	--

		Liên quan đến trách nhiệm của Sở Công Thương quy định tại Điều 42 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, đang bị bãi bỏ tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định Đề nghị <u>không bãi bỏ</u> mà <u>sửa đổi</u> thành “<i>Tham mưu, thực hiện việc quản lý hành chính nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh thương nhân nước ngoài tại địa phương theo sự phân công, phân cấp, phân quyền, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>”	Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã quy định rõ về việc phân cấp (khoản 1 Điều 13): “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”. Do vậy, Dự thảo Nghị định quy định nhiệm vụ, quyền hạn Chính phủ phân cấp cho UBND cấp tỉnh, không quy định trách nhiệm, quyền hạn của Sở Công Thương đối với lĩnh vực văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại địa phương.
		- Liên quan đến quy định chuyển tiếp quy định tại Điều 45 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP đang được sửa đổi, bổ sung trong Bản so sánh thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định với Nghị định số 07/2016/NĐ-CP nhưng <u>không có</u> trong dự thảo Nghị định nên đề nghị cập nhật nội dung trong Bản so sánh (sau khi xem xét, tiếp thu ý kiến góp ý) vào dự thảo Nghị định	Nhất trí tiếp thu và đã hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị định

		- Liên quan đến hiệu lực thi hành quy định tại Điều 46 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, đang được sửa đổi, bổ sung tại Điều 3 dự thảo Nghị định: Đề nghị cập nhật nội dung trong Bản so sánh thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định với Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (sau khi xem xét, tiếp thu ý kiến góp ý) vào dự thảo Nghị định	Nhất trí tiếp thu và đã hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị định
		- Sở Công Thương thống nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ còn lại của dự thảo Nghị định.	Thống nhất ý kiến
	Sở Công Thương TP Hồ Chí Minh	Các nội dung đề xuất, kiến nghị ngoài dự thảo Nghị định: - Quy định “<i>Mở tài khoản bằng ngoại tệ, bằng đồng Việt Nam có gốc ngoại tệ tại ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam và chỉ được sử dụng tài khoản này vào hoạt động của Văn phòng đại diện.</i>” là <u>nghĩa vụ không phải là quyền lợi</u> (“được”) như đang quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Thương mại Lí do: phù hợp với tính chất Văn phòng đại diện: Mọi hoạt động và vốn vận hành phải được chuyển trực tiếp từ công ty mẹ; các nguồn chi đều cho hoạt động hành chính của Văn phòng đại diện; phù hợp quy định quản lý ngoại hối.	Luật Thương mại, Luật Quản lý ngoại hối và các văn bản liên quan đã quy định cụ thể về quyền của Văn phòng đại diện. Phần căn cứ của Nghị định số 07/2016 và Dự thảo Nghị định cũng đã trích dẫn Luật Thương mại năm 2005.

	- Điều chỉnh quy định tên Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP thành: “2. <i>Tên Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải mang tên <u>bằng tiếng Anh</u> của thương nhân nước ngoài kèm theo cụm từ “Văn phòng đại diện” đối với Văn phòng đại diện và cụm từ “Chi nhánh” đối với Chi nhánh</i>” Lí do: phù hợp và thuận lợi trong giao dịch quốc tế thực tế và tránh lẫn lộn với Văn phòng đại diện, Chi nhánh của doanh nghiệp trong nước nếu đăng ký tên thương nhân nước ngoài bằng tên tiếng Việt (được phiên âm hay dịch từ tiếng nước ngoài).	Trên thực tế, nhiều thương nhân nước ngoài không sử dụng tên tiếng Anh, đồng thời, không có cơ sở yêu cầu thương nhân nước ngoài phải sử dụng tên tiếng Anh tại Việt Nam. Điều 29 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP đã có quy định về tên của văn phòng đại diện và chi nhánh phải thể hiện bằng tiếng Việt và mang tên thương nhân nước ngoài.
--	--	---

	- Đề nghị điều chỉnh quy định về trụ sở Văn phòng đại diện, Chi nhánh quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP thành: “2. <u>Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải có không gian làm việc phù hợp với qui mô tổ chức, hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh và quy định pháp luật của VN về điều kiện an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.</u>” Lí do: thực tế nhiều Văn phòng đại diện sử dụng rất nhiều lao động nhưng sử dụng văn phòng chia sẻ (chỉ sử dụng các tiện ích chung, không có chỗ ngồi làm việc) hoặc dịch vụ văn phòng ảo, có dấu hiệu vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP “01 thương nhân nước ngoài không được thành lập nhiều hơn một Văn phòng đại diện, Chi nhánh có cùng tên gọi trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” nhưng cơ quan cấp phép không đủ căn cứ pháp lý để từ chối.	Thương nhân nước ngoài có quyền chủ động quyết định không gian làm việc phù hợp với quy mô tổ chức, hoạt động của văn phòng đại diện và Chi nhánh. Việc quy định “phù hợp” là định tính, không rõ ràng và không khả thi với quy mô, lĩnh vực hoạt động đa dạng của các Văn phòng đại diện và Chi nhánh khác nhau. Văn phòng đại diện và Chi nhánh có quyền sử dụng văn phòng chia sẻ, văn phòng ảo phù hợp với quy định pháp luật.
--	--	--

	- Về hồ sơ cấp, điều chỉnh, cấp lại, gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 19 và khoản 1 Điều 22 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP đề nghị: + <u>Đơn đề nghị cần chứng thực chữ ký</u> của đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài trong trường hợp thương nhân không có con dấu để bảo đảm pháp lý của hồ sơ; + Đơn đề nghị cấp phép hoặc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện cần nêu rõ mục đích, lợi ích và kế hoạch chi tiết của Văn phòng là cơ sở để cơ quan cấp phép xem xét, xác định việc đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Thương mại “<i>Văn phòng đại diện không được hoạt động kinh doanh sinh lợi trực tiếp tại Việt Nam</i>” và sự phù hợp phạm vi điều chỉnh, điều kiện thành lập Văn phòng đại diện quy định tại khoản 2 Điều 1 và khoản 4, 5 Điều 7 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP.	Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP đã quy định rõ thương nhân nước ngoài chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin được cung cấp. Trường hợp có vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định về xử phạt hành chính và quy định liên quan. Trong thực tế, thương nhân nước ngoài không buộc phải có con dấu. Do đó, việc bổ sung quy định yêu cầu chứng thực chữ ký của đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài trong trường hợp thương nhân không có con dấu sẽ làm tăng thủ tục đối với doanh nghiệp, không phù hợp với chủ trương đơn giản hóa thủ tục, cải thiện môi trường đầu tư. Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP đã quy định Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh trong đó đã yêu cầu thương nhân nước ngoài nêu rõ Nội dung hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện). Ngoài ra, việc yêu cầu bổ sung nghĩa vụ, thủ tục với thương nhân nước ngoài không phù hợp với định hướng đơn giản hoá thủ tục hành chính.
--	--	---

		+ Quy định rõ “giấy tờ tương đương” Giấy đăng ký kinh doanh của thương nhân nước ngoài là Bản trích lục đăng ký thông tin công ty của thương nhân nước ngoài tại thời điểm thực hiện hồ sơ do đây là giấy tờ pháp lý thể hiện đầy đủ thông tin, tình trạng của thương nhân nước ngoài của tất cả các nước. Việc quy định cụ thể giấy tờ tương đương tạo thuận lợi cho thương nhân nước ngoài trong quá trình chuẩn bị hồ sơ.	Các quốc gia có hệ thống giấy tờ pháp lý và tên gọi khác nhau có giá trị tương đương Giấy đăng ký kinh doanh, không thể liệt kê đầy đủ, chi tiết. Ví dụ: các nước hệ thống Âu, Mỹ sử dụng Giấy chứng nhận thành lập (Certificate of Incorporation); Giấy chứng nhận pháp lý/tình trạng hoạt động tốt (Certificate of Good Standing) Trích lục hồ sơ đăng ký thương mại (Commercial Register Extract / Kbis (Pháp); một số nước Châu Á sử dụng Hồ sơ kinh doanh (Business Profile - Singapore) ; Bản sao sổ đăng ký pháp nhân (Certificate of Corporate Register - Hàn Quốc, Nhật Bản; Giấy phép kinh doanh (Business License (營業執照), Trung Quốc,... Do vậy, quy định “giấy tờ tương đương” Giấy đăng ký kinh doanh bảo đảm bảo sự linh hoạt và phù hợp với quy định pháp luật cụ thể các quốc gia khác nhau.
--	--	---	---